TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/DS-ST
Ngày 18/8/2025
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Kiểu

Ông Phạm Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang: không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Minh D, sinh năm 1987

Số cccd: 091087020126

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh A.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh A.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1954

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1982. CCCD số: 091082016990

Bà Nguyễn Thị Bé V, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã H, tỉnh A.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Đoàn Minh D trình bày như sau:*

Do là chỗ quen biết, nên vào khoảng năm 2018 ông Huỳnh Văn L và con là ông Huỳnh Văn T có nhiều lần đến mua vật tư nông nghiệp của ông.

Ngày 21/8/2020 ông L có ký nhận chốt lại số nợ tiền phân còn thiếu là: 155.845.000đ. Từ đó đến nay ông có nhiều lần liên hệ và tìm đến để đòi số nợ này nhưng ông L và ông T chỉ hứa chứ không trả.

Nay ông D yêu cầu ông Huỳnh Văn L và vợ chồng ông Huỳnh Văn T, bà Nguyễn Thị Bé V có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mua phân còn nợ là 155.845.000đ. Ngoài ra, do bị đơn chậm thanh toán nên ông yêu cầu lãi phát sinh trên số tiền chậm trả là 10%/năm của số tiền gốc 155.845.000đ; tính từ ngày 21/9/2020 đến ngày 21/9/2024 là: 155.845.000đ x 10% x 4 năm = 62.338.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là: 155.845.000đ + 62.338.000đ = 218.183.000đ (*hai trăm mười tám triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

** Bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:*

Ông thừa nhận có thiếu tiền phân của ông D số tiền gốc 155.845.000 đồng, từ năm 2020 đến nay chưa trả.

Do làm ăn bị lỗ lã nên gia đình ông không có khả năng trả 1 lần cho ông D. Nay ông T xin ông D tạo điều kiện cho gia đình ông trả dần tiền gốc làm 04 vụ lúa và xin bỏ tiền lãi vì gia đình ông không còn có khả năng trả lãi.

Vợ ông tên Nguyễn Thị Bé V có biết việc gia đình nợ tiền phân của ông D và có biết việc anh Dương khởi kiện nhưng do vợ ông bận nên không đến toà án được.

** Tại phiên tòa:*

Ông Bùi Thanh H – người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn đã được triệu tập 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử giải quyết vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

Từ năm 2017-2018, ông Huỳnh Văn L và con Huỳnh Văn T có nhiều lần mua vật tư nông nghiệp của ông Đoàn Minh D. Tính đến ngày 21/8/2020 ông L và ông

T còn nợ ông D số tiền là 155.845.000 đồng. Từ khi ký xác nhận nợ, cha con ông L không trả cho ông D thêm được lần nào. Tại phiên hoà giải ngày 01/8/2025, ông T thừa nhận còn nợ ông D số tiền phân bón 155.845.000 đồng nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Như vậy việc các đồng bị đơn mua phân nhưng không thanh toán hết tiền phân cho ông D là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D nên yêu cầu khởi kiện của ông D có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

Xét trách nhiệm liên đới của bà Nguyễn Thị Bé V: Mặc dù bà Viễn không trực tiếp thực hiện các giao dịch mua bán với ông D, tuy nhiên ông T mua phân bón về phục vụ cho việc canh tác, sản xuất lúa của gia đình nên cần xác định đây là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình nên bà Viễn cùng có trách nhiệm trả nợ với ông T.

Xét về lãi suất: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 3 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ông D yêu cầu tính lãi suất chậm trả 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Cụ thể lãi suất là: 155.845.000đ x 10% x 4 năm = 62.338.000đ

Tổng cộng gốc và lãi là: 155.845.000đ + 62.338.000đ = 218.183.000 đồng.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bị đơn phải chịu án phí DSST có giá ngạch trên số tiền buộc trả là 10.907.000 đồng. Do ông Huỳnh Văn L là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí. Ông T và bà Viễn phải chịu án phí phần của mình là 7.272.000 (Bảy triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Ông Đoàn Minh D được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Minh D.

Buộc ông Huỳnh Văn L, ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Bé V có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đoàn Minh D số tiền gốc và lãi là 218.183.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu, một trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Văn L được miễn tiền án phí.

- Ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Bé V phải chịu án phí phần của mình là 7.272.000 (Bảy triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Ông Đoàn Minh D được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 5.453.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015958 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 - An Giang) do ông Bùi Thanh H nộp thay.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc